TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trọn
2. Bà Nguyễn Thị Thiểu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 482/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc D, sinh năm: 1991,
Địa chỉ: Tổ 05, ấp BV, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
+ Bị đơn: Anh Ía Kim S, sinh năm: 1985,
Địa chỉ: Tổ 05, ấp BV, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị D và anh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-6-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Ngọc D trình bày:

Vợ chồng chị sống chung từ năm 2013, đăng ký kết hôn vào tháng 8-2014 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do: Anh S làm không lo cho gia đình, thường đi vắng nhà, rượu chè, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng mâu thuẫn và ly thân. Vợ chồng không có con chung. Tài

sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02-8-2019 bị đơn anh Ía Kim S trình bày:

Vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT. Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh bận đi làm nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Ngọc D và anh Ía Kim S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Ngọc D và anh Ía Kim S chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn vào tháng 8-2014 tại tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị D có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân đến nay không hàn gắn được. Nay trong quá trình giải quyết vụ án anh chị cùng có yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị đều có yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng chị D và anh S yêu cầu được giải quyết vắng mặt, nay anh chị đã quyết định ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất khai không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Ngọc D đối với anh Ía Kim S. Chị D được ly hôn với anh S.

2. Về con chung: Anh chị thống nhất khai không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị D chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009348 ngày 19-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu